Mới đấy Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định đã tổ chức cho học sinh lớp 12 năm học 2021-2022 thi thử tốt nghiệp THPT. Đề thi thử THPT Quốc gia môn hóa được đánh giá là một đề thi hay, đánh giá đúng năng lực học sinh. Với cấu trúc bám sát theo đề minh họa của Bộ GD&ĐT, các dạng câu hỏi quen thuộc giúp các em tự rèn luyện kĩ năng giải đề.

Tải và thử sức ngay với [đề thi thử THPT Quốc gia 2022](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt) này:

*(Tải đề thi thử môn hóa 2022 có đáp án này về máy theo file đính kèm)*

**Đề thi thử Hóa 2022 Sở GD Nam Định lần 1**

**Mã đề 147**

**Câu 41.** Kim loại Fe tác dụng với dung dịch axit nào sau đây giải phóng khí H2?

A. H2SO4 đặc, nóng.

B. HNO3 đặc, nguội.

C. H2SO4 loãng.

D. HNO3 đặc, nóng.

**Câu 42**. Kim loại nào sau đây không tác dụng được với dung dịch H2SO4 đặc, nguội?

A. Al.

B. Cu.

C. Mg.

D. Zn.

**Câu 43.** Thủy phân chất béo luôn thu được chất nào sau đây?

A. C2H5OH.

B. C3H5(OH)3.

C. C3H5OH.

D. C2H4(OH)2.

**Câu 44.** Metyl fomat có công thức phân tử là

A. C2H4O2.

B. C5H10O2.

C. C4H8O2.

D. C3H6O2.

**Câu 45.** Quặng sắt nào sau đây có chứa thành phần chính là Fe3O4?

A. Xiđerit.

B. Hematit nâu.

C. Hematit đỏ.

D. Manhetit.

**Câu 46.** Khi đốt than trong phòng kín sẽ sinh ra khí X rất độc. Khi vào cơ thể, X kết hợp với hemoglobin, làm giảm khả năng vận chuyển oxi của máu, có thể dẫn tới tử vong. Khí X là

A. CO2.

B. N2.

C. H2.

D. CO.

**Câu 47.** Số nguyên tử hiđro trong một phân tử saccarozơ là

A. 24.

B. 22.

C. 20.

D. 18.

**Câu 48.** Chất nào sau đây chứa liên kết ba trong phân tử?

A. Buta-1,3-đien.

B. Etan.

C. Axetilen.

D. Etilen.

**Câu 49.** Kim loại nào sau đây phản ứng mạnh với nước ở điều kiện thường?

A. Be.

B. Cu.

C. Al.

D. Na.

**Câu 50.** Amino axit ứng với công thức H2NCH2COOH có tên gọi là

A. valin.

B. lysin.

C. glyxin.

D. alanin.

**Câu 51.** Kim loại nào sau đây là kim loại kiềm thổ?

A. Fe.

B. Ba.

C. Na.

D. Al.

**Câu 52.** Tơ nào sau đây thuộc loại tơ thiên nhiên?

A. Tơ visco.

B. Tơ tằm.

C. Tơ nitron.

D. Tơ nilon-6.

**Câu 53.** Trong các kim loại sau: Al, Fe, Cu, Ag. Kim loại nào dẫn điện tốt nhất?

A. Fe.

B. Al.

C. Ag.

D. Cu.

**Câu 54.** Kim loại nào sau đây có thể điều chế bằng phương pháp điện phân dung dịch muối?

A. Al.

B. Cu.

C. Ca.

D. Na.

**Câu 55**. Ở điều kiện thích hợp, este nào sau đây có thể tham gia phản ứng tráng bạc?

A. C2H5COOCH3.

B. CH3COOC2H5.

C. CH2=CHCOOCH3.

D. HCOOCH3.

**Câu 56.** Chất nào sau đây dễ bị phân hủy khi đun nóng?

A. NaOH.

B. Ca(HCO3)2.

C. NaCl.

D. K2CO3.

**Câu 57**. Số liên kết peptit trong phân tử Gly-Ala-Ala-Gly là

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

**Câu 58.** Dung dịch nào sau đây hòa tan được Al2O3?

A. NaNO3.

B. HCl.

C. MgCl2.

D. Na2SO4.

**Câu 59.** Chất nào sau đây là chất điện li?

A. Glucozơ.

B. Natri sunfat.

C. Etanol.

D. Saccarozơ.

**Câu 60.** Chất nào sau đây tác dụng được với dung dịch NaOH?

A. Ancol etylic.

B. Axit glutamic.

C. Metyl amin.

D. Benzen.

**Câu 61.** Hòa tan hoàn toàn 13 gam Zn bằng dung dịch H2SO4 loãng dư, thu được V lít khí H2. Giá trị của V là

A. 2,24.

B. 1,12.

C. 3,36.

D. 4,48.

**Câu 62.** Nhận định nào sau đây đúng?

A. Điện phân Al2O3 nóng chảy với các điện cực than chì chỉ thu được khí O2 ở anot.

B. NaHCO3 được dùng để chế thuốc đau dạ dày và làm bột nở.

C. Nước có chứa nhiều ion Ca2+, Mg2+, Cl- là nước cứng có tính cứng tạm thời.

D. Đốt dây kim loại Mg trong không khí, Mg sẽ bị ăn mòn điện hóa học.

**Câu 63.** Đốt cháy hoàn toàn amin X (no, đơn chức, mạch hở), thu được 0,4 mol CO2 và 0,05 mol N2. Công thức phân tử của X là

A. C4H11N.

B. C2H5N.

C. C2H7N.

D. C4H9N.

**Câu 64.** Cho dãy các polime: poli(vinyl clorua), polietilen, poli(hexametylen ađipamit), poli(metyl metacrylat). Số polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là

A. 4.

B. 1.

C. 2.

D. 3.

**Câu 65.** Hoà tan hoàn toàn hỗn hợp gồm K và Na vào nước, thu được dung dịch X và V lít khí H2. Trung hòa X cần vừa đủ 100 ml dung dịch H2SO4 0,1M. Giá trị của V là

A. 0,112.

B. 0,896.

C. 0,448.

D. 0,224.

**Câu 66.** Hỗn hợp X gồm Al, Fe2O3 và Cu có số mol bằng nhau. Hỗn hợp X có thể tan hoàn toàn trong lượng dư dung dịch nào sau đây?

A. HCl.

B. NH3.

C. AgNO3.

D. NaOH.

**Câu 67.** Thí nghiệm nào sau đây tạo ra hợp chất sắt(III) sau khi kết thúc phản ứng?

A. Cho Fe dư vào dung dịch FeCl3.

B. Sục khí Cl2 dư vào dung dịch FeCl2.

C. Cho FeO vào dung dịch H2SO4 loãng.

D. Cho Fe dư vào dung dịch HNO3 loãng.

**Câu 68.** Cho dãy các chất sau: xenlulozơ, fructozơ, etyl axetat, Gly-Val. Số chất trong dãy bị thủy phân trong môi trường axit là

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

**Câu 69**. Cho 18,5 gam este X no, đơn chức, mạch hở tác dụng vừa đủ với 250 ml dung dịch KOH 1M, đun nóng. Công thức của X là

A. HCOOCH3.

B. HCOOC2H5.

C. CH3COOC3H7.

D. CH3COOC2H5.

**Câu 70.** Đun nóng dung dịch chứa m gam glucozơ với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, sau phản ứng hoàn toàn thu được 16,2 gam Ag. Giá trị m là

A. 12,0.

B. 16,2.

C. 13,5.

D. 18,0.

**Câu 71.** Cho các phát biểu sau:

(a) Glucozơ được gọi là đường nho do có nhiều trong quả nho chín.

(b) Đồng trùng hợp butađien với stiren (xúc tác Na), thu được cao su buna-S.

(c) Ở nhiệt độ thường, triolein ở thể rắn.

(d) Có thể sử dụng phản ứng tráng bạc để phân biệt glucozơ và saccarozơ.

(e) Thủy phân hoàn toàn peptit trong dung dịch kiềm dư, thu được các α-amino axit.

Số phát biểu đúng là

A. 4.

B. 5.

C. 3.

D. 2.

**Câu 72.** Nung hỗn hợp X gồm Al và Fe3O4 ở nhiệt độ cao trong môi trường trơ (giả sử chỉ xảy ra phản ứng khử oxit thành kim loại), sau một thời gian thu được chất rắn Y. Chia Y thành hai phần bằng nhau. Cho phần 1 tác dụng với dung dịch NaOH dư thu được 3,024 lít khí H2 và chất rắn Z. Hòa tan hoàn toàn Z trong dung dịch H2SO4 đặc, nóng dư thu được 6,272 lít khí SO2 (sản phẩm khử duy nhất của S+6). Mặt khác, hòa tan hoàn toàn phần 2 trong dung dịch HCl dư, thu được 6,72 lít khí H2 và dung dịch chứa 64,21 gam hỗn hợp muối. Hiệu suất phản ứng nhiệt nhôm là

A. 75%.

B. 64%.

C. 72%.

D. 60%.

**Câu 73**. Cho hai chất hữu cơ no, mạch hở là E (CnH2mOn) và F (CmH2mOm) (MF < ME < 120). Thực hiện phản ứng chuyển hóa E, F theo các phương trình phản ứng hóa học sau:

(1) E + 2NaOH (t°) → X + Y + Z

(2) F + NaOH (t°) → X + Y

(3) Y + HCl → NaCl + T

(4) Z + HCl → NaCl + Q

Biết rằng, X, Y, Z, T, Q là các hợp chất hữu cơ; trong đó X và T có cùng số nguyên tử hiđro. Cho các phát biểu sau:

(a) Có hai công thức cấu tạo ứng với chất E.

(b) Chất F có phản ứng tráng bạc.

(c) Đề hiđrat hóa X (xúc tác H2SO4 đặc, 170°C), thu được anken.

(d) Cho a mol chất T tác dụng với Na dư, thu được a mol khí H2.

(e) Trong công nghiệp, axit axetic điều chế trực tiếp được từ X.

Số phát biểu đúng là

A. 2.

B. 3.

C. 5.

D. 4.

**Câu 74.** Butan là một trong hai thành phần chính của khí đốt hóa lỏng (Liquified Petroleum Gas-viết tắt là LPG). Khi đốt cháy 1 mol butan tỏa ra lượng nhiệt là 2497 kJ. Để thực hiện việc đun nóng 1 gam nước tăng thêm 1°C cần cung cấp nhiệt lượng là 4,18J. Tính khối lượng butan cần đốt để đưa 2 lít nước từ 25°C lên 100°C. Biết rằng khối lượng riêng của nước là 1 g/ml và 60% nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy butan dùng để nâng nhiệt độ của nước.

A. 23,2 gam.

B. 26,5 gam.

C. 24,3 gam.

D. 25,4 gam.

**Câu 75.** Hỗn hợp E gồm ba este mạch hở đều tạo từ axit cacboxylic và ancol là: X (đơn chức, phân tử chứa hai liên kết π); Y (no, hai chức) và Z (trong đó Y và Z là đồng phân của nhau). Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E, thu được 0,87 mol CO2 và 12,96 gam H2O. Mặt khác, thủy phân hoàn toàn m gam E cần dùng vừa đủ 270 ml dung dịch NaOH 1M, thu được hỗn hợp T gồm ba muối và 10,92 gam hỗn hợp F gồm hai ancol no có cùng số nguyên tử cacbon. Thành phần % theo khối lượng của muối có phân tử khối nhỏ nhất trong T là

A. 32,8%.

B. 28,5%.

C. 36,4%.

D. 40,2%.

**Câu 76.** Thực hiện các thí nghiệm sau:

(a) Đun sôi nước cứng tạm thời.

(b) Cho phèn chua vào lượng dư dung dịch Ba(OH)2.

(c) Cho dung dịch NH3 dư vào dung dịch AlCl3 ,

(d) Sục khí etilen vào đung dịch KMnO4.

(e) Cho NaOH dư vào dung dịch Ca(HCO3)2.

(g) Sục khí CO2 dư vào dung dịch Ba(AlO2)2.

Sau khi kết thúc các phản ứng, số thí nghiệm thu được kết tủa là

A. 6.

B. 5.

C. 3.

D. 4.

**Câu 77.** Hỗn hợp E gồm axit oleic, axit stearic và triglixerit X. Xà phòng hóa hoàn toàn 32,24 gam hỗn hợp E cần dùng vừa đủ 110 ml dung dịch NaOH 1M, thu được 33,52 gam hỗn hợp muối của hai axit béo. Mặt khác, cho 32,24 gam E tác dụng với dung dịch Br2 dư thì số mol Br2 tối đa phản ứng là

A. 0,09 mol.

B. 0,06 mol.

C. 0,07 mol.

D. 0,08 mol.

**Câu 78.** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

Bước 1: Lấy hai ống nghiệm khô, sau đó cho khoảng 5 ml dung dịch H2SO4 1M (lấy dư) vào mỗi ống nghiệm. Thêm tiếp vào mỗi ống nghiệm miếng nhôm nhỏ.

Bước 2: Nhỏ tiếp vài giọt dung dịch MgSO4 vào ống nghiệm thứ nhất và vài giọt dung dịch CuSO4 vào ống nghiệm thứ hai. Quan sát cho đến khi miếng nhôm tan hết.

Phát biểu nào sau đây không đúng?

A. Sau bước 1, đều có bọt khí thoát ra ở cả hai ống nghiệm.

B. Sau bước 2, lượng muối Al2(SO4)3 thu được ở hai ống nghiệm là như nhau.

C. Sau bước 2, lượng khí hiđro thu được ở ống nghiệm thứ hai nhiều hơn ống nghiệm thứ nhất.

D. Ở bước 2, khí ở ống nghiệm thứ hai thoát ra nhanh hơn ở ống nghiệm thứ nhất.

**Câu 79.** Hòa tan hết m gam hỗn hợp X gồm Fe, FeO, Fe2O3, Fe3O4 trong dung dịch HCl loãng, thu được 0,896 lít khí H2 và dung dịch Y chỉ chứa muối. Cho Y tác dụng với dung dịch AgNO3 dư, thu được 52,77 gam kết tủa. Mặt khác hòa tan hết m gam X trong dung dịch H2SO4 (đặc, nóng), thu được dung dịch Z và 1,568 lít khí SO2 (sản phẩm khử duy nhất của S+6). Dung dịch Z tác dụng tối đa với 360 ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của m là

A. 8,84.

B. 8,24.

C. 9,04.

D. 9,56.

**Câu 80.** Hòa tan hoàn toàn 4,4 gam hỗn hợp X gồm C và S trong 100 gam dung dịch HNO3 63% đun nóng, thu được dung dịch Y chứa hai axit và 15,68 lít hỗn hợp khí Z gồm CO2, NO2 và NO. Dung dịch Y hòa tan tối đa 14,4 gam Cu, thu được khí NO và dung dịch sau phản ứng chứa hai muối của kim loại. Nồng độ % của H2SO4 trong Y là

A. 12,96%.

B. 14,68%.

C. 15,72%.

D. 16,28%.

**Đáp án đề thi thử Hóa 2022 Sở GD Nam Định lần 1**

| **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** | **Câu** | **Đ/a** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 41 | C | 51 | B | 61 | D | 71 | C |
| 42 | A | 52 | B | 62 | B | 72 | A |
| 43 | B | 53 | C | 63 | A | 73 | A |
| 44 | A | 54 | B | 64 | B | 74 | C |
| 45 | D | 55 | D | 65 | D | 75 | D |
| 46 | D | 56 | B | 66 | A | 76 | A |
| 47 | B | 57 | C | 67 | B | 77 | C |
| 48 | C | 58 | B | 68 | B | 78 | C |
| 49 | D | 59 | B | 69 | B | 79 | C |
| 50 | C | 60 | B | 70 | C | 80 | A |

-/-

Mong rằng với các mẫu đề thi thử thpt quốc gia môn hóa 2022 mới nhất được cập nhật sẽ giúp các em học sinh lớp 12 ôn tập thật tốt. Đừng quên xem thêm nhiều [đề thi thử Hóa 2022](https://doctailieu.com/de-thi-thu-thpt/mon-hoa-c12199) của các tỉnh khác trên cả nước đã được Đọc tài liệu cập nhật liên tục